

Bản án số: 19/2020/HNGĐ-PT

Ngày: 24-8-2020

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Liên.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Nghĩa.
Bà Võ Thị Hồng Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Trường là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định: Bà Lê Thị Vân - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 24 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 23/2020/TLPT-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 80/2020/HNGĐ-ST ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã A bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 22/2020/QĐ-PT ngày 10 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Thanh T; cư trú tại: Thôn T, xã Â, huyện H, Bình Định; hiện tạm trú tại: Thôn V, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H; cư trú tại: Thôn T, xã N, thị xã A, Bình Định.

(Nguyên đơn vắng mặt, có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; Bị đơn có mặt).

- Người kháng cáo: Anh Nguyễn Văn H là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Thanh T và anh Nguyễn Văn H kết hôn ngày 19/4/2016, trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, thị xã A. Theo chị T, quá trình chung sống, do bất đồng quan điểm sống và mâu thuẫn những vấn đề trong cuộc sống vợ chồng, anh chị hay kinh cãi, nhưng vẫn thông cảm bỏ qua cho nhau được. Tháng 02/2019, vợ chồng ra Quảng Ngãi thuê mở tiệm làm tóc, anh H thường xuyên ăn nhậu, kiếm chuyện gây sự, đánh chị, nên vợ chồng mâu thuẫn gay gắt và sống ly thân từ tháng 8/2019 cho đến nay. Chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể duy trì, nên yêu cầu được ly hôn anh H. Còn anh H cho rằng vợ chồng vẫn chung sống hạnh phúc bình thường, đôi khi xảy ra mâu thuẫn giữa mẹ anh và chị T, nhưng vẫn dung hòa được. Tháng 01/2019, vợ chồng ra Quảng Ngãi thuê nhà ở được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng trong cách giáo dục, nuôi dạy con, khi vợ chồng kinh cãi, chị T có lời lẽ, thái độ xúc phạm anh và gia đình anh, thương con anh cố hàn gắn, nhưng vẫn không kết quả. Tháng 8/2019, chị T đánh con, anh khuyên can thì chị đuổi anh ra khỏi nhà, anh về ở chung với cha mẹ tại xã N, thị xã A cho đến nay. Anh đã nhiều lần động viên thuyết phục vợ về chung sống, nhưng chị không đồng ý, anh còn thương chị, nên không đồng ý ly hôn.

- Về nuôi con chung: Chị T anh H thống nhất có 01 con chung là Nguyễn Thiên K, sinh ngày 05/3/2017, đang ở với anh H, sức khỏe bình thường. Chị T và anh H đều yêu cầu được nuôi cháu K, không yêu cầu bên kia cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị T, anh H thống nhất không yêu cầu Tòa giải quyết.

Bản án dân sự sơ thẩm số 80/2020/HNGĐ-ST ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã A đã quyết định:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị Thanh T xin ly hôn anh Nguyễn Văn H.

2. Về quan hệ con chung:

- Buộc anh Nguyễn Văn H có nghĩa vụ giao cháu Nguyễn Thiên K, sinh ngày 05/3/2017 cho chị Trần Thị Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

- Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Nguyễn Văn H do chị Trần Thị Thanh T không yêu cầu.

3. Về tài sản chung: Chị T, anh H không yêu cầu, nên Tòa không giải quyết.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn và quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Ngày 10 tháng 6 năm 2020, anh Nguyễn Văn H kháng cáo về quan hệ hôn nhân, yêu cầu bác đơn xin ly hôn của chị Trần Thị Thanh T. Nếu Tòa cho ly hôn, anh kháng cáo về quan hệ nuôi con chung, yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Thiên K.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng và đề nghị: Anh Nguyễn Văn H rút kháng cáo yêu cầu giải quyết về quan hệ hôn nhân, nên đình chỉ giải quyết quan hệ này. Chấp nhận kháng cáo của anh H yêu cầu được nuôi cháu Nguyễn Thiên K, sửa bản án sơ thẩm về quan hệ nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về sự vắng mặt của đương sự: Chị Trần Thị Thanh T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, nên căn cứ vào khoản 2 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên tòa phúc thẩm xét xử vắng mặt chị T.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, anh H rút một phần kháng cáo, không yêu cầu giải quyết về quan hệ hôn nhân, chỉ kháng cáo yêu cầu về nuôi con chung. Xét thấy việc rút kháng cáo của anh H là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với khoản 3 Điều 289 Bộ luật Tố tụng dân sự, nên đình chỉ xét xử phần kháng cáo của anh H về quan hệ hôn nhân, phần quyết định này của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của anh H về yêu cầu được nuôi cháu Nguyễn Thiên K. Thấy rằng: Cha, mẹ ly hôn nhưng vẫn phải có quyền và nghĩa vụ với con chung chưa thành niên. Việc giao con chung chưa thành niên cho ai trông nom, nuôi dưỡng phải xuất phát từ quyền lợi về mọi mặt của người con. Từ khi anh chị sống ly thân (tháng 8/2019) cho đến nay, cháu K ở với anh H, do anh trực tiếp nuôi dưỡng, anh vẫn thương yêu và có trách nhiệm với cháu, cuộc sống của cháu ổn định, phát triển bình thường và chị T cũng có đơn trình bày chấp nhận để cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng cháu K. Do đó, chấp nhận kháng cáo của anh H, sửa bản án sơ thẩm về quan hệ nuôi con chung, để anh H được trực tiếp nuôi dưỡng cháu K là đảm bảo cho quyền lợi của cháu và cũng phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Theo quy định tại khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV thì kháng cáo của anh H được chấp nhận, nên anh không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[4] Theo quy định tại khoản 2 Điều 282, 293 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì phần quyết định của bản án sơ thẩm về quan hệ tài sản chung, án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị: Anh Nguyễn Văn H rút kháng cáo không yêu cầu giải quyết về quan hệ hôn nhân, nên đình chỉ giải quyết quan hệ này. Chấp nhận kháng cáo yêu cầu được nuôi cháu Nguyễn Thiên K của anh H, sửa bản án sơ thẩm về quan hệ nuôi con chung là phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 289, khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV. Tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử phần kháng cáo về quan hệ hôn nhân của anh Nguyễn Văn H, phần quyết định về quan hệ hôn nhân của bản án sơ thẩm 80/2020/HNGĐ-ST ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn có hiệu lực pháp luật.

2. Chấp nhận kháng cáo yêu cầu được nuôi con chung của anh Nguyễn Văn H, sửa bản án sơ thẩm về phần quan hệ nuôi con chung.

- Anh Nguyễn Văn H được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thiên K, sinh ngày 05/3/2017.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu, nên Tòa không giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng nếu lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về quan hệ tài sản chung, án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Văn H không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, hoàn trả lại cho anh H 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp

theo biên lai thu số 0001263 ngày 15.6.2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã A.

5. Về quyền và nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Định;
- TAND thị xã A;
- Chi cục THA dân sự thị xã A;
- Các bên đương sự;
- Lưu: HS, Tòa GD&NCTN.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thúy Liên

